

Số: 06 /2021/QĐST- DS

Chư Sê, ngày 01 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 176/2020/TLST - DS ngày 19 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) T Việt Nam.

Địa chỉ: Số XXX, đường K, quận K, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Đỗ Thị Việt H. Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Gia Lai Ngân hàng TMCP T Việt Nam.(Theo văn bản uỷ quyền: 87/UQ-VCB-PC ngày 01/04/2019).Địa chỉ: Địa chỉ: XX T, thành phố K, tỉnh Gia Lai.

Bà Đỗ Thị Việt H uỷ quyền lại cho ông Hà L– Phó Phòng giao dịch S - Ngân hàng TMCP T Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai.

(Theo Giấy uỷ quyền số 145/UQ-NHNTGL ngày 13/07/2020).

Địa chỉ: XXX V, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Ông Lê Thanh H và bà Phạm Thị N.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ phải thanh toán: Ông Lê Thanh H và bà Phạm Thị N công nhận nợ và có nghĩa trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần T Việt Nam thông qua Ngân

hàng thương mại cổ phần T Việt Nam, Chi nhánh Gia Lai - Phòng giao dịch S tổng số tiền là 1.568.126.159 đồng (*Một tỷ, năm trăm sáu mươi tám triệu, một trăm hai mươi sáu nghìn, một trăm năm mươi chín đồng*). Trong đó, nợ gốc: 1.399.832.924 đồng (*Một tỷ ba trăm chín mươi chín triệu, tám trăm ba mươi hai nghìn, chín trăm hai mươi tư đồng*), nợ lãi tính đến ngày hòa giải 24/3/2021 là 168.293.235 đồng (*Một trăm sáu mươi tám triệu, hai trăm chín mươi ba nghìn, hai trăm ba mươi lăm đồng*).

2.2. Thời gian và phương thức thanh toán:

Năm 2021 thanh toán số tiền 180.000.000 đồng (*Một trăm tám mươi triệu đồng*) chia thành 3 lần: Lần 1: Thanh toán số tiền 60.000.000 đồng (*Sáu mươi triệu đồng*) vào ngày 30/6/2021; Lần 2: Thanh toán số tiền 60.000.000 đồng (*Sáu mươi triệu đồng*) vào ngày 30/9/2021; Lần 3: Thanh toán số tiền 60.000.000 đồng (*Sáu mươi triệu đồng*) vào ngày 30/12/2021.

Năm 2022 thanh toán số tiền 320.000.000 đồng (*Ba trăm hai mươi triệu đồng*) chia thành 4 lần: Lần 1: Thanh toán số tiền 80.000.000 đồng (*Tám mươi triệu đồng*) vào ngày 30/3/2022; Lần 2: Thanh toán số tiền 80.000.000 đồng (*Tám mươi triệu đồng*) vào ngày 30/6/2022; Lần 3: Thanh toán số tiền 80.000.000 đồng (*Tám mươi triệu đồng*) vào ngày 30/9/2022; Lần 4: Thanh toán số tiền 80.000.000 đồng (*Tám mươi triệu đồng*) vào ngày 30/12/2022.

Năm 2023 thanh toán số tiền 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*) chia thành 4 lần: Lần 1: Thanh toán số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) vào ngày 30/3/2023; Lần 2: Thanh toán số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) vào ngày 30/6/2023; Lần 3: Thanh toán số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) vào ngày 30/9/2023; Lần 4: Thanh toán số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) vào ngày 30/12/2023.

Năm 2024 thanh toán số tiền 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*) chia thành 4 lần: Lần 1: Thanh toán số tiền 125.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi lăm triệu đồng*) vào ngày 30/3/2024; Lần 2: Thanh toán số tiền 125.000.000 đồng (*một trăm hai mươi lăm triệu đồng*) vào ngày 30/6/2024; Lần 3: Thanh toán số tiền 125.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi lăm triệu đồng*) vào ngày 30/9/2024; Lần 4: Thanh toán số tiền 125.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi lăm triệu đồng*) vào ngày 30/12/2024;

Năm 2025 thanh toán số tiền 168.126.159 đồng (*Một trăm sáu mươi tám triệu một trăm hai mươi sáu nghìn một trăm năm mươi chín đồng*) và tiền lãi phát sinh (nếu có) vào ngày 30/12/2025.

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày hoà giải, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thì thanh toán xong khoản nợ gốc này”(Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của

Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

Trường hợp ông Lê Thanh H và bà Phạm Thị N vi phạm một trong các mốc thời gian thực hiện nghĩa vụ thanh toán như đã cam kết nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ đối với số tiền còn lại chưa thi hành án mà ông Lê Thanh H và bà Phạm Thị N có nghĩa vụ phải thực hiện.

Ngân hàng thương mại cổ phần T Việt Nam thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần T Việt Nam, Chi nhánh Gia Lai - Phòng giao dịch S có nghĩa vụ trả cho ông Lê Thanh H và bà Phạm Thị N Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở khi ông Lê Thanh H và bà Phạm Thị N thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Lê Thanh H và bà Phạm Thị N không thanh toán hoặc thanh toán không đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản mà ông Lê Thanh H và bà Phạm Thị N đã thế chấp là Thửa đất số 170, tờ bản đồ số 38, diện tích 517,09 m², địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai đã được UBND huyện S, tỉnh Gia Lai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 02/01/2012 mang tên ông Lê Thanh H và bà Phạm Thị N, tài sản trên đất có 01 ngôi nhà cấp 4 để thu hồi nợ.

Ngày 23/12/2020, Toà án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp là thửa đất số 170, tờ bản đồ số 38, diện tích 517,09 m², địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai đã được UBND huyện S, tỉnh Gia Lai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 02/01/2012 mang tên ông Lê Thanh H và bà Phạm Thị N. Tài sản trên đất có 01 ngôi nhà cấp 4. Kết quả thửa đất, tờ bản đồ, vị trí thửa đất phù hợp với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 610425. Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất không có tranh chấp.

2.3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*). Ông Lê Thanh H và bà Phạm Thị N tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ Ngân hàng thương mại cổ phần T Việt Nam thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần T Việt Nam, Chi nhánh Gia Lai - Phòng giao dịch S đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) theo biên bản giao nhận tạm ứng chi phí tổ tụng ngày 10 tháng 12 năm 2020. Ông Lê Thanh H và bà Phạm Thị N phải trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần T Việt Nam thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần T Việt Nam, Chi nhánh Gia Lai - Phòng giao dịch S số tiền tạm ứng chi phí tổ tụng là 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.4. Về án phí:

Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hai bên đương sự thỏa thuận ông Lê Thanh H và bà Phạm Thị N chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 29.521.892 đồng (*Hai mươi chín triệu, năm trăm hai mươi mốt nghìn, tám trăm chín mươi hai đồng*) $\{ [36.000.000đ + 3\% \times (1.568.126.159 đ - 800.000.000 đ)] : 2 \}$ để sung vào công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần T Việt Nam thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần T Việt Nam, Chi nhánh Gia Lai - Phòng giao dịch S số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm số tiền 27.639.165 đồng (*Hai mươi bảy triệu, sáu trăm ba mươi chín nghìn một trăm sáu mươi lăm đồng*) đã nộp theo Biên lai số 0003002 ngày 14/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Sê;
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Dậu